

CHƯƠNG 17

Bài Đọc Thêm

Bài 17-2

VÀI NÉT VỀ TƯ TƯỞNG PHẬT GIÁO CỦA VUA TRẦN THÁI TÔNG

*(Nhân đi thăm đền Thái Vi ở Hoa Lư
nơi vua Trần Thái Tông tu hành)*

Phần 172-5

LUẬN VỀ NIỆM PHẬT



Sách đã thất lạc nay chỉ còn bài “Tựa”.

TỰA LUẬN VỀ NIỆM PHẬT

(KHÓA HU LỤC)⁽¹⁾

Phàm niệm Phật là do tâm khởi. Tâm khởi thiện thì niệm thiện, khởi niệm thiện thì nghiệp báo thiện. Tâm khởi ác là niệm ác, sanh nghiệp ác thì ứng nghiệp ác. Như gương hiện ảnh, tựa bóng theo hình. Cho nên thiền sư Vĩnh Gia nói: "Ai vô niệm, ai vô sanh?" là nghĩa này vậy.

Nay học giả muốn khởi chánh niệm để dứt ba nghiệp, cũng nhờ công phu niệm Phật. Thế nào là niệm Phật được dứt ba nghiệp? Vì khi niệm Phật thân ngồi ngay thẳng, không làm hạnh tà là dứt thân nghiệp. Miệng tụng chơn ngôn, chẳng nói lời tà là dứt khẩu nghiệp, Ý gắng tinh tấn, chẳng khởi tà niệm là dứt ý nghiệp. Song người trí có ba bậc:

1.- Bậc thượng trí thì tâm tức là Phật, chẳng nhờ tu thêm. Niệm tức là trần, chẳng cho một điểm. Niệm trần vốn tịnh, nên gọi như như bất động, tức là thân Phật. Thân Phật tức là thân ta, không có hai tướng. Tướng tướng không hai, lặng lẽ thường còn chẳng biết, đó là Phật sống.

2.- Bậc trung trí ắt nương niệm Phật. Chú ý chuyên cần, niệm niệm chẳng quên, tự tâm thuần thiện. Niệm thiện đã hiện, niệm ác liền tiêu. Niệm ác đã tiêu chỉ còn niệm thiện. Do niệm là ý niệm,

(¹) Bản dịch và lời giảng của Hòa thượng Thích Thanh Từ.

nên niệm niệm diệt đó. Khi niệm diệt ắt về chánh đạo. Lúc mạng chung được vui Niết bàn: thường, lạc, ngã, tịnh, là Phật đạo vậy.

3.- Bậc hạ trí miệng siêng niệm lời Phật, tâm muốn thấy tướng Phật, thân nguyện sanh về nước Phật. Ngày đêm siêng năng tu hành, không thối chuyển. Sau khi mạng chung, tùy niệm thiện đó được sanh về nước Phật. Sau được chư Phật dạy bảo chánh pháp, chứng được Bồ đề cũng vào quả Phật.

Ba bậc trên sâu cạn chẳng đồng, chỗ được là một vậy. Song bậc thượng trí nói thì dễ mà hành thì khó. Người thời nay muốn theo gương học, toàn không có chỗ gá nương, trọn trông bờ rồi lui rất khó đặt chân. Bậc trung trí nếu hay siêng tu như lời nói ở trên thì tức khắc thành Phật. Nếu như lậu chưa hết mà lâm chung, tùy quả báo kia trở lại thọ sanh ở đời, nhận quả báo thiện. Quả báo thiện đã hết, không có người đánh thức, trở lại rơi vào đường ác. Như thế đó cũng là khó vậy. Bậc hạ trí lấy niệm Phật làm nấc thang, lấy tinh tấn làm cây thang, chú ý duyên lành, nguyện sanh về nước Phật. Siêng năng không lười biếng, tâm tánh thuần thực. Sau khi mạng chung, tùy theo sở nguyện được sanh về nước Phật. Đã sanh về nước Phật thân đó không bao giờ mất.

Người học thời nay, đã được thân người, ba nghiệp đồng có, mà chẳng dùng niệm Phật, cầu sanh về cõi Phật, đâu chẳng khó sao? Như muốn

niệm Phật, tức lấy bậc hạ trí làm trước. Tại sao? Vì có chú ý vậy. Ví như xây đài ba tầng, mà chẳng dùng tầng dưới làm trước thì không thể có vậy.

Vua Trần Thái Tông, ngoài việc giữ giới luật, một đòi hỏi tất yếu cho người Phật tử, ngài còn đưa ra phương pháp tu tập gồm ba điểm *Sám hối, Niệm Phật và Thiền định*.

Ý nghĩa về bài tựa “Khóa Hư Lục” (Niệm Phật).

Đây là một tài liệu mà Ngài đã chỉ dạy cho chúng ta phương pháp tu chứng bằng cách niệm Phật: “*Niệm đến vô niệm*”.

Niệm là tâm dấy khởi, vừa dấy khởi lên một cái gì thì cái ấy gọi là *niệm*. Dấy khởi nhớ danh hiệu Phật thì gọi là *niệm Phật*. Dấy khởi nghĩ ác thì là *niệm ác*, dấy khởi nghĩ thiện là *niệm thiện*.

Niệm có ba loại: *thiện, ác và tịnh*. *Niệm là chủ thể của nghiệp*. Trong kinh Phật chia ra ba nghiệp: *thân, khẩu và ý*. *Khởi niệm là gốc rễ của mọi thiện ác*.

Khi ta sống còn tỉnh táo thì không có nghiệp thiện, ác hiện ra. Nhưng trong lúc lâm chung, tác động của thân và khẩu không còn tác dụng được nữa mà chỉ còn lại ý niệm. Ý niệm sẽ hướng dẫn ta đi. *Niệm lành* lúc đó sẽ đưa ta tới nơi cảnh lành, *niệm dữ* sẽ đưa ta tới nơi cảnh dữ, *niệm tịnh* sẽ đưa ta tới nơi cảnh thanh tịnh.

Khi còn niệm là còn vương mắc. Còn niệm là còn sinh tử, dù là sinh vào cõi trời, cõi thiện hay cõi

tịnh. Vậy *niệm* phải làm sao để ý ta đạt tới “*vô niệm*”. Cũng như trong kinh Kim Cang mọi ý niệm trụ vào nơi “*vô trụ*” hay nói cách khác, trụ vào nơi “*vô dư niết bàn*”; tương tự, ở đây mọi ý niệm phải đạt tới “*vô niệm*”. Ngài quan niệm pháp môn Niệm Phật cũng là pháp môn tu Thiền định vì *vô niệm là đối tượng của thiền*.

Thế, ta phải *niệm ra làm sao* và *niệm cái gì*?

Ngài chia ra *ba bậc* tùy theo căn cơ mà tu tập: bậc thượng trí, bậc trung trí và bậc hạ trí. Ý nghĩa của sự phân biệt các “*bậc*” ở đây dựa trên mức độ “*buông bỏ*”, hay nói một cách khác ngược lại, là dựa trên mức độ còn “*chấp giữ*” (wướng mắc).

- Bậc thượng trí đã có căn cơ cao: “*Bậc thượng trí thì tức tâm tức Phật, chẳng nhờ tu thêm . . . Tướng tướng không hai, lặng lẽ thường còn chẳng biết, đó là Phật sống.*”

- Bậc trung trí, có căn cơ trung bình thâm hiểu lý vô thường, vô ngã. Ngài khuyên “*Bậc trung trí ắt nương niệm Phật. Chú ý chuyên cần, niệm niệm chẳng quên, tự tâm thuần thiện*”. Tức chăm chỉ niệm Phật trong tâm.

- Bậc hạ trí như chúng ta còn “*chấp giữ*” và “*trụ*” vào thân ý quá nhiều thì nên siêng năng “*tụng niệm chân ngôn*”. Mà chân ngôn là lời nói chân thật của Phật, nghĩa là Niệm Phật. Niệm Phật để giải ba nghiệp thân, khẩu, ý. Vì niệm Phật, *thân* ngồi ngay thẳng, không làm hạnh tà, dứt thân nghiệp; *miệng* tụng chân ngôn không nói lời tà, dứt khẩu nghiệp;

ý gắng tinh tấn, chẳng khởi niệm tà là dứt ý nghiệp. Do đó, miệng thì siêng niệm lời Phật, tâm luôn quán tưởng mong thấy tướng Phật, thân nguyện sinh về cõi Phật, như vậy *cả thân, khẩu, ý đã có chỗ hướng về*.

Ngài còn khuyên dù với căn cơ nào cũng nên bắt đầu từ trình độ của người căn cơ thấp. Ngài nói *“Nhu muốn niệm Phật, tức lấy bậc hạ trí làm trước. Tại sao? Vì có chủ ý vậy. Ví như xây đài ba tầng, mà chẳng dùng tầng dưới làm trước thì không thể có vậy”*.

Thế, trong trường hợp đạt đến “vô niệm” thì khi chết sẽ sinh vào đâu?

Khi đã “vô niệm” thì không còn có thiện, có ác, có tịnh; nghiệp không còn có chỗ đi, chỗ về. Ấy chính là nghiệp trụ vào nơi “*vô sinh, vô tử*”.

Căn cứ vào bài tựa cuốn sách “Khóa Hư Lục”, vua Trần Thái Tông đã trao cho chúng ta một *pháp tu thiền* rất ráo để đi đến chỗ giải thoát.

Phương pháp “Niệm Phật” của ngài Thái Tông đưa ta thẳng đến *giải thoát sinh tử ngay trong kiếp nhân sinh này*, khác với pháp môn Tịnh Độ hay *thiền Tịnh Độ*, chú tâm niệm danh “Phật Di Đà” sẽ giúp ta tới một “trạm trung gian” là Tây Phương Cực Lạc. Ở đây nhờ uy lực của Phật Di Đà và Phật Quán Thế Âm... để giúp đỡ ta tu tiếp. Ấu cũng tùy căn cơ của mỗi người trong sự chọn lựa pháp môn nào cho thích hợp.■